TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-10-2019
V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vinh Quang.

Bà Quách Thị Lừng.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc: "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm 3, xã G, huyện A, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

Bị đơn: Chị Vũ Thị L; sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 2, xã G, huyện A, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn anh Phạm Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/9/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau được 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do tính cách lối sống không hợp. Chị L về sống với bố mẹ đẻ của chị từ cách đây 2 năm và sống ly thân với anh. Anh đã nhiều lần sang bảo chị L về nhưng chị L không về. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị L, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên nguyện vọng của anh xin được ly hôn với chị L.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Tuấn A, sinh ngày 31/7/2013. Khi ly hôn, anh để cho chị L nuôi con. Hiện nay con chung đang ở với chị L.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Vũ Thị L trình bày:

Chị và anh Phạm Văn K tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/9/2012. Sau ngày cưới vợ chồng sống không hòa thuận do anh K sống gia trưởng. Do không chịu được tính cách của anh K nên chị và anh K sống ly thân khoản 2 năm nay. Nay anh K xin ly hôn chị, chị nhất trí.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Tuấn A; sinh ngày 31/7/2013. Khi ly hôn, chị nhận nuôi con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không đề nghị giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ tại xã G thấy: Các đương sự trình bày là đúng. Về việc nuôi con chung: Chị L và anh K đều có điều kiện nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa anh Phạm Văn K và chị Vũ Thị L; giao cháu Phạm Tuấn A, sinh ngày 31/7/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Phạm Văn K, bị đơn chị Vũ Thị L có đơn đề nghị xử vắng mặt nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn K và chị Vũ Thị L kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa anh K và chị L không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân. Anh K xin ly hôn, chị L nhất trí nhưng không tới Tòa án tham gia hòa giải. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn K xin ly hôn chị Vũ Thị L.

[3] Về việc nuôi con: Vợ chồng có 1 con chung là Phạm Tuấn A; sinh ngày 31/7/2013. Căn cứ vào kết quả thu thập chứng cứ, nguyện vọng, điều kiện nuôi con của các đương sự; đủ cơ sở giao con chung cho chị Vũ Thị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Phạm Văn K có quyền

nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ghi nhận việc chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Anh Phạm Văn K là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh K phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa anh Phạm Văn K và chị Vũ Thị L.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Giao cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là: Phạm Tuấn A; sinh ngày 31/7/2013; Ghi nhận việc chị Vũ Thị L không yêu cầu anh Phạm Văn K cấp dưỡng nuôi con chung; Anh Phạm Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc anh Phạm Văn K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000391 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; anh Phạm Văn K đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã G: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên